

Số: 46/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 38/2025/TLST-LĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 22/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* bà Sơn Thị Kim N, sinh năm 1982; thường trú: ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Sơn Thị Kim K, sinh năm 1987; thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty cổ phần C; địa chỉ: đường số B, KCN T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T - chức vụ: Tổ trưởng Tổ Quản lý thu - SỔ, thẻ bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 32/UQ-BHXXH ngày 14/3/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Sơn Thị Kim N trình bày:

Vào tháng 5/2011 chị N vào làm việc tại Công ty TNHH A; địa chỉ: Số C, khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nay chị N tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội thành phố D rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của chị N bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Em gái của chị N – Sơn Thị Kim K (sử dụng thông tin của chị N) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần C khoảng từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2017, cùng thời gian này, chị N giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH F từ tháng 12/2011 cho đến cuối tháng 01/2024 thì nghỉ việc. Do đó, chị N bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2017 tương đương với thời gian chị Sơn Thị Kim K mượn hồ sơ lao động của chị N. Chị N nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu chị N ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa chị Sơn Thị Kim K và Công ty cổ phần C theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Vào thời điểm năm 2012, chị Sơn Thị Kim K chưa có giấy tờ tùy thân để đủ điều kiện ứng tuyển lao động. Chị N và chị K là chị em ruột với nhau nên mới hỗ trợ chị Sơn Thị Kim K mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, chị Sơn Thị Kim N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên hợp đồng lao động giữa bà Sơn Thị Kim N và Công ty cổ phần C vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty cổ phần C cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Sơn Thị Kim N sinh năm 1982, số căn cước công dân 094182018193, với mã số bảo hiểm xã hội 7412080091 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2017 đã nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D còn phát hiện bà Sơn Thị Kim N còn có mã số 7911515586 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 10/2002 đến tháng 09/2008 và từ tháng 12/2011 đến tháng 01/2024 tại Công ty TNHH F1.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Sơn Thị Kim N và Công ty cổ phần C, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ- CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Sơn Thị Kim N, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Sơn Thị Kim N,

Bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

- Bà Sơn Thị Kim K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị K là em ruột của của chị Sơn Thị Kim N, chị K có sử dụng thông tin của chị Sơn Thị Kim N để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần C khoảng từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2017. Đồng thời gian đó, chị Sơn Thị Kim N giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH F từ tháng 12/2011 đến tháng 01/2024. Do đó, chị Sơn Thị Kim N bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm tương đương với thời gian chị K mượn hồ sơ lao động của chị N.

Vào thời điểm năm 2012, chị K không đủ hồ sơ nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Chị K và chị N là chị em ruột với nhau nên chị N mới cho chị K mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì chị N và chị K không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, nay chị K đề nghị Tòa án giải quyết như sau: Tuyên hợp đồng lao động của chị Sơn Thị Kim N và Công ty cổ phần C vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần C:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần C nhưng Công ty cổ phần C vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của bà Sơn Thị Kim N.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Sơn Thị Kim N là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Sơn Thị Kim N, bà Sơn Thị Kim K, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty cổ phần C vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2017, người lao động lấy tên bà Sơn Thị Kim N, sinh năm 1982, số căn cước công dân 094182018193, được Công ty cổ phần C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7412080091. Quan hệ lao động giữa Công ty cổ phần C với bà Sơn Thị Kim K (người lấy thông tin cá nhân của bà N) phát sinh từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2017, hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Như vậy, có cơ sở xác định bà K làm việc tại Công ty cổ phần C và đã sử dụng thông tin cá nhân của bà N để xác lập quan hệ lao động nên bị trùng lặp thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động sử dụng căn cước công dân của bà Sơn Thị Kim N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần C là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Sơn Thị Kim Na T1 từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2017. Do đó, bà N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết với Công ty cổ phần C vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Sơn Thị Kim N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Sơn Thị Kim N.

Tuyên bố hợp đồng lao động của bà Sơn Thị Kim N và Công ty cổ phần C vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Sơn Thị Kim N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007863 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thắm